

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước
tháng 02 năm 2016**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng;
- Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh,
Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) tháng 02/2016 như sau:

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

Theo Chương trình công tác năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong năm 2016 các bộ phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 23 văn bản quy phạm pháp luật và đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; trong đó có 3 văn bản, đề án chuyển từ năm 2015 sang và 20 văn bản, đề án của năm 2016 (Phụ lục I).

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trong tháng 02/2016, Thường trực Ban Chỉ đạo đã triển khai một số nhiệm vụ công tác chủ yếu như sau:

- Thẩm tra và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới DNNN giai đoạn 2016 - 2020 và phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp của UBND các tỉnh: Bắc Kạn, Sóc Trăng, Thái Nguyên và Bộ Công an; phương án cổ phần hóa các tổng công ty: Tư vấn xây dựng VN, Lâm nghiệp VN và 36.

- Chuẩn bị tài liệu và nội dung phiên họp của Thường trực Chính phủ về tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải VN và các dự án xi măng.

- Tham dự Hội nghị tổng kết, làm việc với một số Bộ, địa phương, doanh nghiệp, đơn đốc thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa DNNN, sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện báo cáo, chuẩn bị Hội nghị tổng kết công tác sắp xếp, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020.

3. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa

Đến hết tháng 02/2016 đã cổ phần hóa 20 doanh nghiệp thuộc các bộ: Xây dựng, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương: TP. Hà Nội, Hà Nam, Quảng Ninh, Kon Tum, Bến Tre và Tập đoàn Công nghiệp Cao su; trong đó có 3 tổng công ty: Tư vấn Xây dựng VN, Lâm nghiệp VN và 36 (Phụ lục III). Đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa của 66 doanh nghiệp, đang xác định giá trị doanh nghiệp của 79 doanh nghiệp, đã công bố giá trị doanh nghiệp của 31 doanh nghiệp.

b) Về thoái vốn nhà nước

2 tháng đầu năm 2016, Tập đoàn Viễn thông Quân đội và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đã bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại các doanh nghiệp khác với giá trị sổ sách 141,9 tỷ đồng, thu về 460,6 tỷ đồng (Phụ lục IV).

4. Về triển khai Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

- Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

Các bộ đã ban hành 11/15 văn bản hướng dẫn; hiện còn 4 văn bản hướng dẫn chưa được ban hành theo kế hoạch (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn 3 văn bản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn 1 văn bản) (Phụ lục II).

- Việc thẩm định, phê duyệt Phương án sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp của các Bộ, địa phương cơ bản đã hoàn thành:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và có văn bản thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp của 41 địa phương, 1 bộ, 1 tập đoàn, 4 tổng công ty, gồm 246 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144 công ty lâm nghiệp). Trong đó, 13 doanh nghiệp giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, 57

doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, 99 doanh nghiệp chuyển thành công ty cổ phần, 27 doanh nghiệp chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, 4 doanh nghiệp chuyển thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng), 28 doanh nghiệp giải thể, 2 doanh nghiệp chưa xác định được mô hình chuyển đổi do vướng mắc về tài chính chưa được giải quyết.

+ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp của 33 địa phương, 1 bộ, 1 tập đoàn và 4 tổng công ty gồm 210 doanh nghiệp (trên tổng số 250 doanh nghiệp phải sắp xếp). Trong đó, 14 công ty Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, 50 công ty Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ công ích, 59 công ty cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, 37 công ty cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, 24 công ty chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, 3 công ty chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ, 23 công ty thực hiện giải thể.

+ Văn phòng Chính phủ đang thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp của 6 địa phương: Sơn La, Bắc Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An, Tuyên Quang, Thừa Thiên - Huế.

+ 2 địa phương đã có phương án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nhưng chưa hoàn thiện phương án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Cần Thơ, Ninh Thuận.

+ Hiện còn TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội chưa gửi Phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp để thẩm định.

c) Về rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

Theo phương án sắp xếp tổng thể của 47 đơn vị (gồm: 41 địa phương, 1 bộ, 1 tập đoàn, 4 tổng công ty) đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.376.431,53 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Dự kiến tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.932.243,25 ha.

- Dự kiến giao về địa phương quản lý là: 450.969,78 ha.

5. Nhiệm vụ công tác tháng 3/2016:

- Tiếp tục chuẩn bị tổ chức Hội nghị tổng kết công tác sắp xếp, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020.

- Đôn đốc Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 3 đề án, văn bản quy phạm pháp luật trong chương trình công tác tháng 3/2016 (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020; Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế).

- Hoàn thành thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp.

- Ban hành kế hoạch công tác trọng tâm năm 2016 của Ban Chỉ đạo.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng - Trưởng ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, PCN Lê Mạnh Hà, các trợ lý của TTg CP, các Vụ: TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN(3). 12

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà

Phụ lục I

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÁI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016

| Stt | Tên Nghị định, Quyết định, Đề án | Cơ quan soạn thảo | Thời gian phải trình | Tình hình thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------------------|
| 1 | Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020 | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 3/2016 | |
| 2 | Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 3/2016 | Chuyển từ năm 2015 sang |
| 3 | Quyết định của TTg CP về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 3/2016 | |
| 4 | Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế ND số 99/2012/NĐ-CP, NĐ về Quy chế giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của CSH NN đối với DNNN, ND số 115/2014/NĐ-CP) | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 5/2016 | |
| 5 | Nghị định về vấn đề thành lập, tổ chức lại, quản trị của DNNN và DN có một phần vốn góp của Nhà nước (thay thế ND số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, ND số 128/2014/NĐ-CP) | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 5/2016 | |
| 6 | Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 6/2016 | Chuyển từ năm 2015 sang |
| 7 | Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 6/2016 | |
| 8 | Nghị định thay thế ND số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước | Bộ Tài chính | Tháng 6/2016 | |
| 9 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ) | Bộ Tài chính | Tháng 6/2016 | |
| 10 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Chính phủ) | Bộ Công Thương | Tháng 6/2016 | |
| 11 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị | Bộ Công Thương | Tháng 6/2016 | |

| | | | | |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------|-------------------------|
| | định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013 của Chính phủ) | | | |
| 12 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ) | Bộ Công Thương | Tháng 6/2016 | |
| 13 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP) | Bộ Công Thương | Tháng 6/2016 | |
| 14 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định số 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của Chính phủ) | Bộ Quốc phòng | Tháng 6/2016 | |
| 15 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ) | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tháng 6/2016 | |
| 16 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP) | Bộ Giao thông vận tải | Tháng 6/2016 | |
| 17 | Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015) | Bộ Tài chính | Tháng 6/2016 | |
| 18 | Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 7/2016 | |
| 19 | Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015) | Bộ Tài chính | Tháng 7/2016 | |
| 20 | Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020 | Bộ Lao động - Thương binh và XH | Tháng 7/2016 | |
| 21 | Nghị định thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần | Bộ Tài chính | Tháng 11/2016 | |
| 22 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa | Bộ Tài chính | Tháng 11/2016 | |
| 23 | Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020 | Bộ Kế hoạch & Đầu tư | Tháng 12/2016 | Chuyển từ năm 2015 sang |

Phụ lục II
VỀ MỘT SỐ VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 118/2014/NĐ-CP
NGÀY 17/12/2014 CỦA CHÍNH PHỦ

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện | Hình thức văn bản | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|-------------|
| 1 | Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước xây dựng phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; các địa phương, doanh nghiệp. | Quý III năm 2014 | Thông tư hướng dẫn. | Đã ban hành |
| 2 | Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng đất đai khi sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (rà soát, đo đạc, lập bản đồ, cấp giấy CNQSD đất, ký hợp đồng thuê đất, xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý sử dụng đất). | Bộ Tài nguyên và Môi trường | các Bộ, ngành, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp. | Quý III năm 2014 | Thông tư hướng dẫn. | Đã ban hành |
| 3 | Hướng dẫn cơ chế, chính sách tài chính trong sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. | Bộ Tài chính | các Bộ: Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp. | Quý III năm 2014 | Thông tư hướng dẫn. | Đã ban hành |
| 4 | Việc xác định giá trị tài sản, vườn cây, rừng trồng, đàn gia súc để xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT phối hợp Bộ Tài chính | Các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp. | Quý III năm 2014 | Thông tư Liên Bộ hướng dẫn. | Đã ban hành |

| | | | | | | |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------------------|
| 5 | Hướng dẫn về cơ chế tài chính đặc thù trong các công ty nông, lâm nghiệp. | Bộ Tài chính | các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp. | Quý III năm 2014 | Thông tư hướng dẫn. | Đã ban hành |
| 6 | Kinh phí thực hiện việc rà soát, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp. | Bộ Tài chính | Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp. | Quý III năm 2014 | | Đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn |
| 7 | Điều chỉnh, bổ sung phương pháp xác định giá thuê đất đối với đất sản xuất nông, lâm nghiệp; nghiên cứu kiến nghị việc giảm thuế suất và để lại thuế tài nguyên với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên. | Bộ Tài chính | Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp. | Quý III năm 2014 | Thông tư hướng dẫn | Đã ban hành |
| 8 | Việc thực hiện quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ, ngành liên quan, địa phương, đơn vị. | Quý IV năm 2014 | Thông tư hướng dẫn | Đã ban hành |
| 9 | Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích để làm căn cứ đặt hàng, giao kế hoạch. | Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính | các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, địa phương, đơn vị. | Quý III năm 2014 | Thông tư | Chưa ban hành |

| | | | | | | |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------|---------------|
| 10 | Việc cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo kiệt không có khả năng phục hồi để trồng rừng hoặc trồng cây công nghiệp hiệu quả hơn. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, địa phương, đơn vị. | Quý IV năm 2014 | Thông tư hướng dẫn | Đã ban hành |
| 11 | Chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, khuyến khích thu hút đầu tư, đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích đối với công ty Nông, lâm nghiệp. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương, đơn vị. | Quý IV năm 2014 | Quyết định Thủ tướng Chính phủ | Chưa trình |
| 12 | Chính sách thực hiện chế độ lao động dôi dư trong khi sắp xếp, chuyển đổi công ty nông lâm nghiệp; chính sách, chế độ lao | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị. | Quý IV năm 2014 | Thông tư hướng dẫn | Đã ban hành |
| | động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ, công nhân và người lao động không hưởng lương từ công ty do hợp đồng nhận khoán. | | | | | |
| 13 | Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ, khoa học và công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến... | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị. | Quý IV năm 2014 | Thông tư | Chưa ban hành |

| | | | | | | |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|-------------|
| 14 | Sửa đổi, bổ sung các hình thức giao khoán, vườn cây, rừng, đất rừng trong công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, địa phương, đơn vị. | Quý IV năm 2014 | Quyết định Thủ tướng Chính phủ; thông tư hướng dẫn | Chưa trình |
| 15 | Hướng dẫn xử lý các khoản vay nợ cũ của các công ty nông, lâm nghiệp; đề xuất xử lý các khoản nợ cũ kể cả nợ gốc, nợ lãi.. | Ngân hàng Nhà nước | Các bộ : Tài chính, nông nghiệp, KH&ĐT | | Thông tư; dự thảo quyết định | Đã ban hành |

Phụ lục III
DANH SÁCH DNNN CPH 2016
(tính đến 25/02/2016)

| STT | Doanh nghiệp | Đơn vị chủ quản |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1 | Cty mẹ: TCT Tư vấn XD VN (VNCC) | Bộ Xây dựng |
| 2 | Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà) | Bộ Xây dựng |
| 3 | Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15, | Bộ Quốc phòng |
| 4 | Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, | Bộ Quốc phòng |
| 5 | Công ty mẹ Tổng công ty 36; | Bộ Quốc phòng |
| 6 | Cty TNHH MTV BOT 36,71 (TCT 36) | Bộ Quốc phòng |
| 7 | Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN | Bộ NN&PTNT |
| 8 | Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN) | Bộ NN&PTNT |
| 9 | Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN) | Bộ NN&PTNT |
| 10 | Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN) | Bộ NN&PTNT |
| 11 | Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN) | Bộ NN&PTNT |
| 12 | Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp) | Bộ NN&PTNT |
| 13 | Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp) | Bộ NN&PTNT |
| 14 | Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên; | Tập đoàn CN Cao su |
| 15 | Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa; | Tập đoàn CN Cao su |
| 16 | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Bến tre | Bến Tre |
| 17 | Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp) | Hà Nam |
| 18 | Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất. | Hà Nội |
| 19 | Công ty Du lịch Kon Tum | Kon Tum |
| 20 | Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh | Quảng Ninh |

